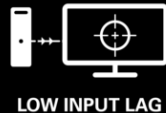


AGON
BY AOC

UNLEASH YOUR
POTENTIAL

POWERED BY
24G2U5/BK



This is the perfect companion for leisurely gamers with its 75 Hz refresh rate, 1 ms response time (MPRT) and FreeSync. Its IPS display ensures vivid and accurate colours.

- Giảm thiểu tối đa sự xao nhãng cho trận chiến đấu cuối cùng
- Đồng bộ khung hình
- Tấm nền IPS
- Tần số quét 75Hz
- Chân đế điều chỉnh độ cao
- Loa tích hợp

GIẢM THIỂU TỐI ĐA SỰ XAO NHÃNG CHO TRẬN CHIẾN ĐẤU CUỐI CÙNG

Mở rộng tầm nhìn của bạn với cấu hình nhiều màn hình. Khung viền hẹp và thiết kế không khung giúp giảm thiểu sự xao lãng của khung viền, tạo ra trận chiến đấu tối ưu.



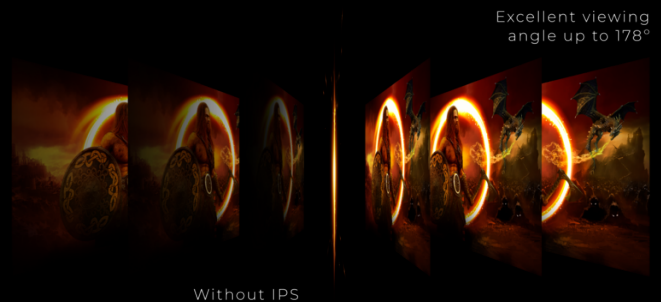


TẤM NỀN IPS

Tấm nền IPS hiển thị màu sắc sống động như thật nhưng rực rỡ và chân thực. Màu sắc không bị sai màu cho dù bạn nhìn màn hình từ góc độ nào

ĐỒNG BỘ KHUNG HÌNH

Công nghệ AMD FreeSync đảm bảo tần số quét của GPU và màn hình được đồng bộ, mang lại trải nghiệm chơi game mượt mà, không bị xé hình. Giảm độ trễ đầu vào mang lại chất lượng hình ảnh tốt nhất trong các trò chơi có nhịp độ nhanh.



TẦN SỐ QUÉT 75HZ

Có được lợi thế cao hơn! Với tần số quét 75 Hz, tương ứng với 75 khung hình trong một giây. Tốc độ làm mới 75 Hz nhanh hơn 25% so với những màn hình phổ thông là 60 Hz, đồng thời vẫn có giá cả phải chăng và cung cấp những khung hình cần thiết để các game thủ đánh bại đối thủ.

CHÂN ĐẾ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CAO

Nâng hoặc hạ màn hình cho phù hợp với chiều cao và sở thích chỗ ngồi của từng cá nhân. Chân đế dễ điều chỉnh đảm bảo hàng giờ thoải mái.



LOA TÍCH HỢP

Loa tích hợp giúp bạn dễ dàng bắt chuyện với gia đình, bạn bè và đồng nghiệp. Đối với phim, nhạc, trò chơi, v.v., bạn sẽ được thưởng thức âm thanh chất lượng cao và tiện lợi nhất.

TỔNG QUAN		TÍNH NĂNG VIDEO		TÍNH NĂNG CHƠI TRÒ CHƠI	
Tên mẫu	24G2U5/BK	Công nghệ đồng bộ (VRR)	Freesync	Phong cách chơi trò chơi	Shooters, MMORPG, Action, RTS, FPS (eSports), Beat'm up
Kênh	Gaming	Công nghệ loại bỏ ánh sáng xanh	Low Blue Light	Chế độ chơi	RTS, FPS, Racing, Gamer 1, Gamer 2, Off
Dòng sản phẩm	AOC Gaming	Không gian màu (sRGB) CIE 1931 %	102,0	Sự tiện lợi khi chơi trò chơi	G-menu
Dòng thiết kế	G2	Không gian màu (Adobe RGB) CIE 1931 %	95,0		
Ngày ra mắt (dự kiến)	15/11/2019	Flicker-Free	Flicker Free		
EAN	4038986146951				
HIỂN THỊ THÔNG TIN		THÔNG TIN TỦ		SỰ BỀN VỮNG	
Kích thước màn hình (inch)	23,8	Màu viền (mặt trước)	Black, Red	WEEE	Có
Kích thước màn hình (cm)	60,4	Màu tủ (mặt sau)	Black, Red	Không chứa thủy ngân	Có
Phẳng/Cong	Flat	Lớp hoàn thiện tủ (mặt sau)	Texture	Vật liệu đóng gói có thể tái chế	100 % recycable
Độ cứng của màn hình hiển thị	3H	Chân đế có thể tháo rời	Có		
Mật độ điểm ảnh (mm)	0,2745	Công suất loa	2 W x 2	CÔNG SUẤT TIÊU THỤ	
Độ phân giải của bảng điều khiển	1920x1080	Khóa Kensington	Có	Nguồn cấp điện	Internal
Tỷ lệ khung hình	16:9	Giá treo tường Vesa	100x100	Công suất tiêu thụ khi bật (phương pháp kiểm định nhãn năng lượng Energystar) tính bằng watt	21,0
Loại bảng điều khiển	IPS	CÔNG THÁI HỌC		Công suất tiêu thụ ở chế độ chờ tính bằng watt	0,3
Loại đèn nền	WLED	Nghiêng	-5/21,5	Công suất tiêu thụ khi tắt tính bằng watt	0,3
Max Tốc độ làm mới	75 Hz	Điều chỉnh chiều cao (mm)	130mm	Lớp năng lượng	E
Thời gian phản hồi GtG	4 ms	Khớp xoay	-30/30		
Thời gian phản hồi MPRT	1 ms	Trục	Yes		
Tỷ lệ tương phản tĩnh	1000:1				
Tỷ lệ tương phản động	80M:1				
Góc nhìn (CR10)	178/178				
Màu sắc màn hình hiển thị	16.7 Million				
Brightness in nits	250 cd/m ²				

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH	
CB	Có
CE	Có
TUV-Bauart-Mark	Có
ISO 9241-307	Có
EAC	Có
FCC	Có
Microsoft WHQL	Có

TRONG HỘP CÓ NHỮNG GÌ	
Cáp HDMI	1.8
Cáp nối cổng màn hình hiển thị	1.8

THÔNG TIN KẾT NỐI	
HDMI	HDMI 1.4 x 2
Cổng màn hình hiển thị	DisplayPort 1.2 x 1
Bộ chia USB	Có
Cổng kết nối màn hình và USB	4
Cổng sạc nhanh qua USB	Có
Đầu ra âm thanh	Headphone out (3.5mm)
Tốc độ của bộ chia USB	USB 3.0 (4 USB downstream ports)
D-SUB (VGA)	1x

KÍCH THƯỚC SẢN PHẨM	
Kích thước sản phẩm bao gồm cả đế (RxCxS) mm	504.61(H) x 539.05(W) x 227.36(D)
Kích thước sản phẩm không bao gồm đế (RxCxS) mm	322.1(H) x 539.05(W) x 47.2(D)
Kích thước đóng gói (RxCxS) mm	492(H) x 605(W) x 184(D)
Tổng trọng lượng bao gồm cả bao bì (tính bằng kg)	6,2
Trọng lượng tịnh không bao gồm bao bì (tính bằng kg)	4,25